

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Y học dự phòng và Y tế công cộng

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: Hoàng Thị Hải Vân

2. Ngày tháng năm sinh: 20/11/1976; Nam  Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Hà Lĩnh, Huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà 23, Ngõ Tiến Bộ, Phố Khâm Thiên, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Hoàng Thị Hải Vân, Số nhà 23, Ngõ Tiến Bộ, Phố Khâm Thiên, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội

Điện thoại di động: 0942.248.959;

E-mail: hoangthihaivan@hmu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1994 đến năm 2000: ứng viên học tập tại Trường Đại học Y Hà Nội theo chương trình đào tạo bác sĩ đa khoa 6 năm, trong đó năm cuối cùng theo học chương trình chuyên khoa định hướng y tế công cộng.

Từ tháng 9/2000: sau khi tốt nghiệp đại học Y Hà Nội, ứng viên làm Cộng tác viên tại Trung tâm nghiên cứu sức khỏe cộng đồng, Khoa Y tế công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội.

Từ Tháng 3/2003: ứng viên là Giảng viên hợp đồng Phân môn Thống kê, Tin học và Dân số Khoa Y tế công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội.

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

Từ ngày 1/2/2008 đến 1/1/2018: ứng viên là giảng viên cơ hữu Bộ môn Thống kê, Tin học Y học.

Từ tháng 4/2010 đến tháng 7/2011: ứng viên học thạc sĩ chuyên ngành Y tế công cộng tại Trường Đại học New South Wales, Australia, học bổng của Chính phủ Australia.

Từ tháng 12/2012 đến tháng 9/2016: ứng viên học tiến sĩ chuyên ngành Y tế công cộng tại Trường Đại học Y Hà Nội.

Từ tháng 9/2016 đến tháng 7/2017: ứng viên học chương trình đào tạo sau tiến sĩ "Phương pháp Dịch tễ học trong nghiên cứu HIV/AIDS" tại Trường Đại học California, Hoa Kỳ, học bổng Fogarty cho Chương trình Đào tạo và Nghiên cứu về HIV/AIDS, Hoa Kỳ.

Từ ngày 1/6/2016 đến 1/10/2021: ứng viên là giảng viên Bộ môn Thống kê Tin học Y học, kiêm nhiệm Phó Trưởng Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế, Viện Đào tạo YHDP&YTCC phụ trách mảng Đào tạo đại học

Từ ngày 1/1/2018 đến 20/1/2020: ứng viên là Phó Trưởng Bộ môn Dịch tễ học, Viện Đào tạo YHDP&YTCC, Trường Đại học Y Hà Nội.

Từ ngày 20/1/2020 đến 10/9/2020: ứng viên là Phó Trưởng Bộ môn Thống kê, Tin học Y học, Viện Đào tạo YHDP&YTCC, Trường Đại học Y Hà Nội.

Từ ngày 10/9/2020 đến nay: ứng viên là Trưởng Bộ môn Sức khỏe Toàn cầu, Viện Đào tạo YHDP&YTCC, Trường Đại học Y Hà Nội.

Chức vụ hiện nay: Trưởng Bộ môn Sức khỏe Toàn cầu, Viện Đào tạo Y học Dự phòng và Y tế công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội;

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Bộ môn, Phó Trưởng Phòng.

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Nhà A7, Trường Đại học Y Hà Nội, Số 1, Phố Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024-38523798

8. Đã nghỉ hưu từ tháng: Chưa nghỉ hưu

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp **bằng ĐH** ngày 07 tháng 9 năm 2000; số văn bằng: **C0258584**; ngành: **Y học**, chuyên ngành: **Bác sĩ định hướng Y tế công cộng**; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): **Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam**

- Được cấp **bằng ThS** ngày 16 tháng 8 năm 2011; số văn bằng: không có; ngành: **Y học**; chuyên ngành: **Y tế công cộng**; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): **Trường Đại học New South Wales, Australia**

- Được cấp **bằng TS** ngày 27 tháng 10 năm 2017; số văn bằng: **007110**; ngành: **Y học**; chuyên ngành: **Y tế công cộng**; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): **Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam**

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS : Chưa được bổ nhiệm/công nhận

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

*13.1. Ứng dụng thống kê trong nghiên cứu y học*

Sự ra đời của Y học dựa trên bằng chứng - việc sử dụng một cách thận trọng và hợp lý các bằng chứng tốt nhất trong việc ra quyết định - đã thay đổi căn bản thực hành trong mọi lĩnh vực y học bao gồm cả y học dự phòng, y tế công cộng và thực hành lâm sàng. Các bằng chứng y học mà phần lớn là các kết quả nghiên cứu, báo cáo nghiên cứu được công bố chính là các bằng chứng khoa học giúp cho các nhà quản lý, các nhà nghiên cứu, các nhà lâm sàng ra quyết định. Tuy nhiên, một nghiên cứu tốt đòi hỏi phải có phương pháp nghiên cứu tốt, các ứng dụng thống kê hợp lý để có thể đưa ra những kết luận chính xác và có ý nghĩa khoa học nhất. Trong khi đó rất nhiều sai sót về thống kê được phát hiện trong các nghiên cứu y học có thể gặp trong quá trình thiết kế nghiên cứu và xử lý thống kê. Chính vì vậy việc nghiên cứu và giảng dạy ứng dụng thống kê trong nghiên cứu y học đóng vai trò quan trọng trong đào tạo của các trường đại học y. Điều này sẽ giúp các nhà lâm sàng, các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý trong tương lai có thể ứng dụng triển khai nghiên cứu, lập kế hoạch, đưa ra các quyết định có cơ sở khoa học trong công việc của mình. Xuất phát từ điều này, từ đề tài nghiên cứu sinh đến các chủ đề nghiên cứu và giảng dạy tôi đều tìm hiểu, học tập và trau dồi các nội dung về phương pháp nghiên cứu và ứng dụng thống kê trong nghiên cứu y học.

*13.2. Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm và không lây nhiễm*

Trong nhiều thập kỷ qua, Việt nam đã đạt được nhiều thành tựu trong việc kiểm soát các bệnh truyền nhiễm điển hình là Tổ chức Y tế thế giới chính thức công nhận Việt Nam đã thanh toán bệnh bại liệt vào năm 2000 và loại trừ uốn ván sơ sinh vào năm 2005. Việc kiểm soát thành công dịch SARS năm 2003 và đại dịch COVID-19 trong ba năm qua của Việt Nam cũng được thế giới ghi nhận. Tuy nhiên quá trình toàn cầu hoá, đô thị hoá cùng với những biến đổi mạnh mẽ của môi trường, sự giao thương thuận tiện và nhanh chóng giữa các quốc gia đang là điều kiện thuận lợi cho các bệnh truyền nhiễm đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm mới nổi, tái nổi, bệnh lây truyền từ động vật sang người có nguy cơ bùng phát mạnh mẽ mà Việt Nam là một điểm nóng. Trong những năm qua Việt Nam liên tục phải đối mặt với các dịch bệnh mới nổi như cúm A/H5N1, cúm A/H1N1, hay các bệnh dịch tái nổi như sốt xuất huyết, Dengue, bệnh dại, bệnh Rubella, bệnh tay chân miệng.... Không chỉ bệnh truyền nhiễm, gánh nặng của các bệnh không lây nhiễm đang chiếm tới 70% tổng gánh nặng bệnh tật và tử vong toàn quốc và các bệnh này là nguyên nhân hàng đầu gây tử vong. Một vấn đề nữa là trong những năm gần đây, sa sút trí tuệ đang gia tăng nhanh, nhất là ở người cao tuổi. Ngoài ra, các cuộc điều tra quốc gia cho thấy tỷ lệ người Việt Nam trưởng thành có các hành vi nguy cơ cao với bệnh không lây nhiễm như hút thuốc lá, uống rượu bia ở mức nguy hại, chế độ ăn không lành mạnh như ăn ít rau/trái cây,

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

ăn nhiều muối so với khuyến nghị của WHO có tỷ lệ cao. Với thực tế trên, việc tiến hành nghiên cứu dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm và các bệnh không truyền nhiễm là vô cùng cần thiết để từ đó có giúp cho giảng viên có thể nâng cao kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu cũng như vận dụng được tình hình dịch tễ học của các nhóm bệnh này hỗ trợ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

### *13.3. HIV/AIDS và các nhóm quần thể có nguy cơ cao*

Việt Nam đang hướng tới kết thúc đại dịch HIV/AIDS vào năm 2030 với sự quyết tâm và nỗ lực rất lớn của Đảng, Chính phủ, Bộ Y tế, Cục phòng chống HIV/AIDS và các cơ quan liên quan. Rất nhiều giải pháp và chiến lược đã được đưa ra và triển khai rộng khắp bao gồm tư vấn, xét nghiệm, điều trị dự phòng, điều trị chăm sóc người nhiễm HIV, giám sát, theo dõi đánh giá... Theo báo cáo của Bộ Y tế tính đến tháng 12 năm 2023, Việt Nam có trên 233 ngàn trường hợp nhiễm HIV còn sống, khoảng 175.000 người đang điều trị ARV, và trên 45 ngàn người đang điều trị PrEP. Dịch phân bố không đồng đều giữa các vùng, chủ yếu tập trung ở khu vực Đông Nam Bộ và Đồng Bằng Sông Cửu Long và hiện chủ yếu tập trung ở nam giới với số ca nhiễm mới tăng lên hàng năm từ năm 2016 đến nay. Đặc biệt nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới (MSM) đang được cảnh báo là một trong những nhóm nguy cơ chính của dịch HIV tại Việt Nam hiện nay chiếm phần lớn tỷ lệ hiện nhiễm, tỷ lệ nhiễm mới cao và có xu hướng tăng lên từng năm. Tiếp đó là các nhóm đối tượng tiêm chích ma tuý và gái mãi dâm. Đường lây truyền qua quan hệ tình dục chiếm tỷ lệ ngày càng cao. Bên cạnh đó đối tượng nhiễm ngày càng trẻ hoá cũng là một thách thức không nhỏ cho công tác phòng chống HIV/AIDS. Do đó việc nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học HIV, các hành vi nguy cơ cao trên các nhóm đối tượng chính như nam quan hệ tình dục đồng giới, những người tiêm chích ma tuý, gái mãi dâm và những người chuyển giới sẽ cung cấp các bằng chứng cho việc lập kế hoạch chiến lược và triển khai một cách có hiệu quả nhắm đến đúng đối tượng đích góp phần hoàn thành mục tiêu chấm dứt đại dịch HIV/AIDS tại Việt Nam.

### *13.4. Các vấn đề sức khỏe toàn cầu khác hiện nay*

An ninh sức khỏe toàn cầu đang đứng trước những thách thức chưa từng có đặc biệt kể từ sau đại dịch COVID-19. Rất nhiều thách thức, nhiều vấn đề được đặt ra trong nỗ lực đạt được sức khỏe và công bằng cho người dân trong chăm sóc sức khỏe trên toàn thế giới. Các thách thức này bao gồm biến đổi khí hậu toàn cầu, các cuộc xung đột dẫn đến khủng hoảng trong chăm sóc sức khỏe, vấn đề sẵn sàng cho các đại dịch, đầu tư cho nhân viên y tế, an toàn sức khỏe cho thanh thiếu niên, vấn đề kháng kháng sinh, vấn đề nước sạch vệ sinh môi trường, đó là làm sao để kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và các bệnh không lây nhiễm, đó là sự sẵn sàng cho các đại dịch tiếp theo ... Trên đây chỉ là một số thách thức sức khỏe hàng đầu mà Tổ chức Y tế thế giới đề cập mà Việt Nam cũng như các quốc gia khác đang phải đối mặt. Để có thể giải quyết các vấn đề đó cần một chiến lược tổng thể dựa trên các bằng chứng khoa học và các cán bộ y tế tương lai dù hoạt động trong lĩnh vực nào dự phòng hay điều trị cũng cần được trang bị các kiến thức và kỹ năng để có thể đáp ứng được

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước những đòi hỏi về công việc để giải quyết các thách thức đó dù ở cấp độ nào, địa phương, quốc gia, khu vực hay quốc tế.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **24** học viên cao học bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **20** trong đó **17** đề tài cấp cơ sở (Chủ nhiệm **10** đề tài,) **02** đề tài cấp Bộ (tham gia với tư cách nghiên cứu viên chính và thư ký đề tài), **01** đề tài cấp Nhà nước (tham gia với tư cách thư ký khoa học);
- Đã công bố (số lượng) **83** bài báo khoa học, trong đó **17** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín; **66** bài trên các tạp chí trong nước.
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách và tài liệu đã xuất bản: **15**, trong đó có **10** giáo trình, **02** tài liệu hướng dẫn và **03** tài liệu tham khảo, tất cả đều thuộc các nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm	Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng	Số quyết định, ngày, tháng và cơ quan ban hành quyết định
2020	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2020	659/QĐ-ĐHYHN ngày 7/4/2021
2021	Hướng dẫn sinh viên đạt giải nhất Hội nghị khoa học Tiếng Anh lần thứ 7 cho Sinh viên đại học Y Hà Nội	Số 28/QĐ-ĐHYHN ngày 7/1/2021
2021	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2021	Quyết định số 560/QĐ-ĐHYHN ngày 25/3/2022
2021	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế đã có thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm học 2019-2020	Quyết định số 1917/QĐ-BYT, ngày 19/4/2021
2022	Bằng khen của Bộ Y tế đã có thành tích xuất sắc trong công tác hỗ trợ phòng, chống dịch COVID-19	QĐ số 2802/QĐ-BYT ngày 12/10/2022
2022	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2022	QĐ số 186/QĐ-ĐHYHN ngày 28/01/2023
2023	Hướng dẫn sinh viên đạt giải nhì Hội nghị khoa học Tiếng Anh lần thứ 9 cho Sinh viên đại học Y Hà Nội	QĐ số 264/QĐ-DDHYHN ngày 09/02/2023
2023	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2023	QĐ số 69/QĐ-ĐHYHN ngày 9/01/2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Nhiều năm hoàn thành và vượt giờ giảng tối thiểu theo quy định
- Hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học hàng năm thông qua tổ chức triển khai nhiều đề tài khoa học các cấp và xuất bản trong nước, quốc tế cũng như tham gia các hội nghị trong nước và quốc tế
- Hướng dẫn thành công nhiều khóa luận cho sinh viên đại học, luận văn cho học viên cao học và bác sĩ nội trú

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 23 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019			6	2	152,06	86,2	238,26/348,26/238
2	2019-2020			5	2	165,08	168,14	333,22/530,32/248,6
3	2020-2021			7	2	64,74	254,04	318,78/397,78/248
03 năm học cuối								
4	2021-2022			7	2	137,8	270,8	408,6/538,6/236
5	2022-2023			2	2	61,3	144,4	205,7/370,7/232,5
6	2023-2024			4	0	13,8	249,3	249,3/444,3/232,5

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Tốt nghiệp ThS tại Australia năm 2011

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Chương trình Thạc sĩ Y tế công cộng quốc tế, Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam

d) Đối tượng khác;  Diễn giải: Chương trình Thạc sĩ Dịch tễ học bằng tiếng Anh và Đối tượng nghiên cứu sau tiến sĩ thuộc Dự án D43 Trường Đại học Y Hà Nội hợp tác với Trường Đại học Massachuset (Hoa Kỳ)

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Học Thạc sĩ toàn thời gian ở nước ngoài (Trường Đại học New South Wales, Australia)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ..... đến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH /CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Ngô Phan Ánh Nhưng		+	+		2018-2019	Trường ĐH Y Hà Nội	2018
2	Ngô Thị Tâm		+		+	2018-2019	Trường ĐH Y Hà Nội	2018
3	Chu Thị Phúc		+	+		2019-2020	Trường ĐH Y Hà Nội	2019
4	Phetpraseuth Vanthanouvong		+	+		2018-2019	Trường ĐH Y Hà Nội	2019
5	Nguyễn Thùy Anh		+	+		2018-2019	Trường ĐH Y Hà Nội	2019
6	Adibase Wisdom		+	+		2018-2019	Trường ĐH Y Hà Nội	2019

7	Đặng Đức Ngọc		+		+	2019-2020	Trường ĐH Y Hà Nội	2021
8	Nguyễn Thị Ly		+		+	2020-2021	Trường ĐH Y Hà Nội	2022
9	Hoàng Thị Sinh		+	+		2019-2020	Trường ĐH Y Hà Nội	2021
10	Trần An Bình		+	+		2019-2020	Trường ĐH Y Hà Nội	2021
11	Nguyễn Bá Đoàn		+		+	2019-2020	Trường ĐH Y Hà Nội	2021
12	Đình Linh Trang		+	+		2021-2022	Trường ĐH Y Hà Nội	2021
13	Đặng Thị Hương		+		+	2021-2022	Trường ĐH Y Hà Nội	2022
14	Lê Thị Quỳnh Trang		+	+		2021-2022	Trường ĐH Y Hà Nội	2022
15	Dương Thùy Linh		+	+		2022-2023	Trường ĐH Y Hà Nội	2022
16	Lê Quang Minh		+	+		2022-2023	Trường ĐH Y Hà Nội	2022
17	Yuster Lucas Masanja		+	+		2020-2021	Trường ĐH Y Hà Nội	2022
18	Nguyễn Thị Thu Phương		+	+		2020-2022	Trường ĐH Y Hà Nội	2022
19	Trương Văn Hải		+	+		2021-2023	Trường ĐH Y Hà Nội	2023
20	Phạm Văn Trường		+	+		2021-2023	Trường ĐH Y Hà Nội	2023
21	Nguyễn Thị Phương Linh		+	+		2021-2023	Trường ĐH Y Hà Nội	2024
22	Đoàn Hải Anh			+		2021-2023	Trường ĐH Y Hà Nội	2024
23	Nguyễn Văn Hùng			+		2021-2023	Trường ĐH Y Hà Nội	2024
24	Đình Thị Toàn			+		2021-2023	Trường ĐH Y Hà Nội	2024

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.



5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, tham gia biên soạn	Phần biên soạn của ứng viên	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGD (số văn bản xác nhận sử dụng sách)	ISBN (nếu có)
<b>Trước khi được công nhận TS</b>								
1	Thống kê Y học cơ bản	GT	Nhà xuất bản Y học, 2013	06	Tham gia biên soạn	161-236	Quyết định số 2523/QĐ-ĐHYHN ngày 04/07/2014	
2	Thực hành Thống kê Tin học	GT	Nhà xuất bản Y học, 2013	04	Tham gia biên soạn	Sách không ghi rõ	Quyết định số 2523/QĐ-ĐHYHN ngày 04/07/2014	
3	Phương pháp nghiên cứu Sức khỏe cộng đồng	GT	Nhà xuất bản Y học, 2013	11	Tham gia biên soạn	249-262	Quyết định số 2523/QĐ-ĐHYHN ngày 04/07/2014	
4	Một sức khỏe trong Y học dự phòng và Y tế công cộng	GT	Nhà xuất bản Y học, 2014	25	Tham gia biên soạn	249-276	Quyết định số 2620/QĐ-ĐHYHN ngày 17/07/2014	
5	Hướng dẫn sử dụng phần mềm Zotero trong quản lý và trích dẫn tài liệu tham khảo	HD	Nhà xuất bản Y học, 2015	01	Viết một mình	Toàn bộ	Quyết định số 187/QĐPH-XBYH ngày 17/09/2015	

Sau khi được công nhận TS								
6	Phương pháp nghiên cứu khoa học	GT	Nhà xuất bản Y học, 2018	09	Chủ biên	49-55; 90-105; 136-155; 182-197	Quyết định số 323/QĐ-VSR ngày 08/05/2023	978-604-66-3486-7
7	Thống kê Y sinh học ứng dụng	GT	Nhà xuất bản Y học, 2017	10	Tham gia biên soạn	134-165	Quyết định số 313/QĐ-VSR ngày 05/05/2023	978-604-66-3047-0
8	Phương pháp tính cỡ mẫu và chọn mẫu trong nghiên cứu y sinh học	GT	Nhà xuất bản Y học, 2019	13	Chủ biên	36-51; 84-93	Quyết định số 313/QĐ-VSR ngày 05/05/2023	978-604-66-3996-1
9	Phương pháp nghiên cứu can thiệp: Thiết kế và phân tích thống kê	TK	Nhà xuất bản Y học, 2019	29	Tham gia biên soạn	301-329		978-604-66-3740-0
10	Hướng dẫn cơ bản trong phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp (COVID-19)	GT	Nhà xuất bản Y học, 2020	09	Tham gia biên soạn	Sách không ghi rõ	Quyết định số 53/QĐ-K2ĐT ngày 09/04/2020	978-604-66-5214-5
11	Phương pháp nghiên cứu trong y sinh học tập 2	GT	Nhà xuất bản Y học, 2021	18	Tham gia biên soạn	Sách không ghi rõ	Quyết định 3367/QĐ-ĐHYHN ngày 25/08/2020	978-604-66-4833-8

12	Phương pháp nghiên cứu trong y sinh học tập 1: Lập kế hoạch nghiên cứu	GT	Nhà xuất bản Y học, 2022	18	Tham gia biên soạn	Sách không ghi rõ	Quyết định số 3070/QĐ-ĐHYHN ngày 28/06/2018	978-604-66-5381-31
13	Tài liệu hướng dẫn giảng dạy Phòng chống một số bệnh không lây nhiễm	HD	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	09	Tham gia biên soạn	Sách không ghi rõ	Quyết định số 3633/QĐ-BGDĐT ngày 10/11/2022	978-604-0-34783-1
14	Tài liệu truyền thông nâng cao năng lực phòng, chống dịch Covid-19 cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động trong trường học	TK	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	04	Chủ biên, Tham gia biên soạn	Sách không ghi rõ	Quyết định số 3822/QĐ-BGDĐT ngày 23/11/2020	
15	Sổ tay đảm bảo an toàn phòng, chống dịch COVID-19 trong trường học	TK	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	09	Tham gia biên soạn	Sách không ghi rõ	Quyết định số 406/QĐ-BGDĐT ngày 27/01/2022	

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày, tháng, năm nghiệm thu/Kết quả
<b>Trước khi được công nhận TS</b>					
1	Nghiên cứu thực trạng, xây dựng mô hình dự báo, kiểm soát một số nhóm bệnh có liên quan đến biến đổi khí hậu tại Việt Nam (2012-2016)	Thư ký	Đề tài cấp Nhà nước, Mã số ĐTĐL.2012-G/32	từ tháng 4/2012 đến tháng 4/2016	Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH và CN số đăng ký: 2016-64-1166/KQNC ngày 18/10/2016, xếp loại suất sắc
<b>Sau khi được công nhận TS</b>					
2	Nghiên cứu thực trạng bệnh tật, nhu cầu nhân lực, năng lực đào tạo và xây dựng chuẩn năng lực nghề nghiệp bác sĩ Chuyên khoa Phục hồi chức năng Việt Nam	Nghiên cứu viên chính	Đề tài cấp Bộ	từ tháng 6/2020 đến tháng 6/2021	Quyết định số 3190 ngày 30/6/2021 về việc công nhận kết quả thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ, xếp loại suất sắc
3	Thái độ sinh viên chuyên khoa y học dự phòng và y tế công cộng đối với môn học thống kê	Chủ nhiệm	Đề tài cấp cơ sở	2015-2017	Quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài số 3213/QĐ-ĐHYHN ngày 03/07/2018, xếp loại suất sắc
4	Suy giảm trí nhớ ở người cao tuổi tại một số huyện thuộc tỉnh Hà Nam	Chủ nhiệm	Đề tài cấp cơ sở	2018	Quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài số 6256/QĐ-ĐHYHN ngày 12/11/2019, xếp loại khá
5	Ước tính quy mô quần thể những người tiêm chích ma túy tại Thái Nguyên	Chủ nhiệm	Đề tài cấp cơ sở	2019	Quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài số 4711/QĐ-ĐHYHN ngày

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày, tháng, năm nghiệm thu/Kết quả
					22/10/2020, xếp loại xuất sắc
6	Kiến thức, thái độ, thực hành về sử dụng thuốc kháng sinh của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại Hà Nam năm 2019	Chủ nhiệm	Đề tài cấp cơ sở	2020	Quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài số 1322/QĐ-ĐHYHN ngày 07/07/2020, xếp loại xuất sắc
7	Đặc điểm dịch tễ học bệnh Sởi tại Hà Nội năm 2018 và một số yếu tố liên quan	Chủ nhiệm	Đề tài cấp cơ sở	2019	Quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài số 1322/QĐ-ĐHYHN ngày 07/07/2020, xếp loại xuất sắc
8	Thực trạng sức khỏe tâm thần của nam giới trưởng thành tại tỉnh Thanh Hóa trong đại dịch COVID-19	Chủ nhiệm	Đề tài cấp cơ sở	2021	Quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài số 105/QĐ-ĐHYHN ngày 13/1/2022, xếp loại xuất sắc
9	Sự hài lòng của nhân viên y tế tại các bệnh viện trên toàn quốc năm 2018	Chủ nhiệm	Đề tài cấp cơ sở	2020	Quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài số 105/QĐ-ĐHYHN ngày 13/1/2022, xếp loại xuất sắc
10	Thực trạng giảng dạy thực địa cộng đồng 1 trong điều kiện dịch bệnh COVID-19 tại trường Đại học Y Hà Nội năm 2020	Thành viên	Đề tài cấp cơ sở	2021	Quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài số 105/QĐ-ĐHYHN ngày 13/1/2022, xếp loại xuất sắc
11	Thực trạng, kiến thức về tăng huyết áp và thực hành phòng chống quản lý tăng huyết áp của người dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá năm 2019	Thành viên	Đề tài cấp cơ sở	2021	Quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài số 105/QĐ-ĐHYHN ngày 13/1/2022, xếp loại xuất sắc
12	Tổng quan hệ thống về sức khỏe tâm thần	Chủ nhiệm	Đề tài cấp cơ sở	2022	Quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài số 2410/QĐ-

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày, tháng, năm nghiệm thu/Kết quả
	của cán bộ y tế trong đại dịch COVID-19				ĐHYHN ngày 29/06/2023, xếp loại xuất sắc
13	Sức khỏe tâm thần của sinh viên đại học y hà nội tham gia chống dịch covid-19 và một số yếu tố liên quan năm 2021	Thành viên	Đề tài cấp cơ sở	2022	Quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài số 2410/QĐ-ĐHYHN ngày 29/06/2023, xếp loại xuất sắc
14	Kiến thức và kỹ năng cần thiết để làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực liên quan đến sức khỏe toàn cầu	Chủ nhiệm	Đề tài cấp cơ sở	2023	Quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài số 7150/QĐ-ĐHYHN ngày 29/12/2023, xếp loại xuất sắc
15	Đánh giá nồng độ kháng thể kháng vi rút SARS-CoV-2 ở nhóm người trên 60 tuổi sau tiêm vắc xin AZ và Pfizer năm 2021-2022	Thành viên	Đề tài cấp cơ sở	2023	Quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài số 2410/QĐ-ĐHYHN ngày 29/06/2023, xếp loại xuất sắc
16	Tỷ lệ tái nhiễm COVID-19 ở nhân viên y tế tại Việt Nam và một số yếu tố liên quan	Thành viên	Đề tài cấp cơ sở	2023	Quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài số 7150/QĐ-ĐHYHN ngày 29/12/2023, xếp loại xuất sắc
17	Thực trạng các hành vi nguy cơ đối với sức khỏe của học sinh 13-18 tuổi tại Hà Nam năm 2022	Chủ nhiệm	Đề tài cấp cơ sở	2023	Quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài số 7150/QĐ-ĐHYHN ngày 29/12/2023, xếp loại xuất sắc
18	Nhu cầu nhân lực tại bệnh viện/khu điều trị COVID-19 ở một số tỉnh thành phố Việt Nam trong năm 2022	Thành viên	Đề tài cấp cơ sở	2023	Quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài số 7150/QĐ-ĐHYHN ngày 29/12/2023, xếp loại xuất sắc

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)</b>	<b>CN/PCN/TK</b>	<b>Mã số và cấp quản lý</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Ngày, tháng, năm ghiệm thu/Kết quả</b>
19	Tỷ lệ nhiễm SARS-CoV-2 ở những người đã được tiêm vắc xin COVID-19 tại huyện Quế Võ và Tiên Du tỉnh Bắc Ninh năm 2021	Thành viên	Đề tài cấp cơ sở	2023	Quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài số 7150/QĐ-ĐHYHN ngày 29/12/2023, xếp loại xuất sắc
20	Đánh giá hiệu quả thực tế của vắc xin AstraZeneca và các yếu tố liên quan trong dự phòng lây nhiễm SARS-CoV-2 trong một số cộng đồng có nguy cơ tại Việt Nam	Thư ký	Đề tài cấp Bộ	2023	Giấy chứng nhận Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước. Số đăng ký: 2024-64-0409/NS-KQNC ngày 02/04/2024

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **06 (bài số 23, 24, 26, 29, 30, 31)**

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính (đánh dấu ✓)	Tên tạp chí, kỹ yếu khoa học/ ISSN/ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng/năm công bố
<b>Trước khi được công nhận TS</b>								
1	Môi trường lao động và thai dị tật	4	✓	Tạp chí nghiên cứu Y học/ISSN: 2354 - 080X			Tập 38, số 5, trang 90-96	Tháng 10/2005
2	Trải nghiệm và nhu cầu về sức khỏe sinh sản và sức khỏe tình dục của nam tiêm chích ma túy tại Hà Nội	9		Tạp chí Y học thực hành/ISSN: 1859 - 1663			Số 695, trang 169-174	Năm 2009
3	Trải nghiệm, nhu cầu và khả năng tiếp cận về sức khỏe sinh sản và sức khỏe tình dục ở gái mại dâm tại Hà Nội	9		Tạp chí Y học thực hành/ISSN: 1859 - 1663			Số 695, trang 175-180	Năm 2009
4	Tử vong mẹ và trẻ sơ sinh trước thời hạn của mục tiêu thiên niên kỷ năm 2015	1	✓	Tạp chí nghiên cứu Y học/ISSN: 2354 - 080X			Tập 84, số 4, trang 162-167	Tháng 9/2013
5	Kiến thức và thái độ của học sinh PTH huyện Hoài Đức, Hà Nội về chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên	1	✓	Tạp chí Y học dự phòng/ISSN: 0868 - 2836			Tập số XXIV, số 3 (152), trang 76-81	Tháng 6/2014



6	Độ tin cậy của bộ câu hỏi và một số yếu tố ảnh hưởng đến kiến thức về bệnh tăng huyết áp của người trưởng thành tại Hải Phòng	3	✓	Tạp chí nghiên cứu Y học/ISSN: 2354 - 080X			Tập 91, số 5, trang 97-105	Tháng 12/2014
7	Mối liên quan giữa việc tiếp cận và sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng và kiến thức về HIV/AIDS của học sinh phổ thông trung học huyện Hoài Đức, Hà Nội	1	✓	Tạp chí Y học dự phòng/ISSN: 0868 - 2836			Tập XXIV, số 7 (156), trang 53-58	Năm 2014
8	Kinh nghiệm ứng dụng thống kê y sinh học của các học viên cao học và nội trú Trường Đại học Y Hà Nội.	1	✓	Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh/ISSN: 1859-1779			Tập 18, số 6, trang 226-232	Tháng 11/2014
9	Tình trạng sức khỏe và chất lượng cuộc sống của bệnh nhân bắt đầu điều trị Methadone tại Điện Biên, Lai Châu và Yên Bái năm 2014	6		Tạp chí Y học dự phòng/ISSN: 0868 - 2836			Tập XXV, số 10, trang 328-336	Tháng 11/2015
10	Kiến thức, thực hành về bệnh sốt xuất huyết Dengue của người dân tại hai xã, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai năm 2013	5		Tạp chí Y học dự phòng/ISSN: 0868 - 2836			Tập XXV, số 6, trang 445-451	Tháng 8/2015
11	Nhu cầu đào tạo về thống kê, phương pháp nghiên cứu khoa học của học viên sau đại học Trường Đại học Y Hà Nội	3	✓	Tạp chí Y học thực hành/ISSN: 1859 - 1663			Tập 974, số 8, trang 51-55	Tháng 8/2015
12	Mortality rate and early predictors among patients on antiretroviral therapy at several outpatients clinics in Hanoi	6		Vietnam Journal of Preventive Medicine			Tập số XXV, số 7, trang 90-95	Tháng 9/2015

13	Thực trạng lo lắng, buồn phiền của người cao tuổi tại một vùng nông thôn.	2	✓	Tạp chí Y học thực hành/ISSN: 1859 - 1663			Tập 1000, số 3, trang 116-118	Tháng 3/2016
14	Ứng dụng bảng và biểu đồ trình bày số liệu trong các luận văn cao học và bác sĩ nội trú Trường Đại học Y Hà Nội trước và sau một số biện pháp can thiệp.	3	✓	Tạp chí Y học thực hành/ISSN: 1859 - 1663			Tập 1013, số 6, trang 28-31	Tháng 6/2016
15	Sự hài lòng của người bệnh và người nhà người bệnh điều trị nội trú tại Bệnh viện Y học cổ truyền trung ương	1	✓	Tạp chí Y học thực hành/ISSN: 1859 - 1663			Tập 1041, số 5, trang 129-133	Tháng 5/2017
<b>Sau khi được công nhận TS</b>								
<b>Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế</b>								
16	Methadone Maintenance Treatment Reduces the Vulnerability of Drug Users on HIV/AIDS in Vietnamese Remote Settings: Assessing the Changes in HIV Knowledge, Perceived Risk, and Testing Uptake after a 12-Month Follow-Up	22		Journal Int. J. Environ. Res. Public Health/ISSN: 1660-4601	ISI (IF: 3,390)		Tập 15, số 2567	Tháng 11/2018
17	HIV knowledge and risk behaviors among drug users in three Vietnamese mountainous provinces	22		Substance Abuse Treatment, Prevention, and Policy	ISI (IF: 3,615)		Tập 14, số 3 trang 1-8	Năm 2019

18	Factors associated with the duration of hospitalization among COVID-19 patients in Vietnam: A survival analysis	12		Epidemiology and Infection/ISSN: 0950-2688 (Print), 1469-4409 (Online)	IF: 4,434		Tập 148, số e114, trang 1-7	Tháng 6/2020
19	An adaptive design to screen, treat, and retain people with opioid use disorders who use methamphetamine in methadone clinics (STAR-OM): study protocol of a clinical trial	11		Trials/ISSN: 1745-6215	ISI (IF: 2,728)		Tập 23, số 342 trang 1-14	Năm 2022
20	Knowledge, Attitudes and Practices toward Hepatitis B Virus Infection among Students of Medicine in Vietnam	12		Int. J. Environ. Res. Public Health	ISI (IF: 3,390)		Tập 18, số 7081 trang 1-13	Tháng 7/2021
21	Population Size Estimation of Female Sex Workers in Hai Phong, Vietnam: Use of Three Source Capture-Recapture Method	7		Journal of Epidemiology and Global Health/e-ISSN: 2210-6014	ISI (IF: 5,959)			Năm 2021
22	Knowledge and Attitude Related to Hepatitis C among Medical Students in the Oral Direct Acting Antiviral Agents Era in Vietnam	14		International Journal of Environmental Research and Public Health	ISI (IF: 3,390)		Tập 19, số 12298 trang 1-10	Tháng 9/2022
23	Factors associated with depression, anxiety, and stress symptoms among men in a rural area in Vietnam during COVID-19.	2	✓	Frontiers in Psychiatry/e-ISSN: 1664-0640	ISI (IF: 4,6)		Tập 13, số 987686 trang 1-9	Tháng 10/2022

24	Prevalence of Post-Traumatic Stress Disorder in General Population During COVID-19 Pandemic: An Umbrella Review and Meta-Analysis	4	✓	OBM Neurobiolog/ISSN: 2573-4407	Scopus, IF: 0,35		Tập 7, số 3, trang 81-94	Tháng 7/2023
25	Estimated population size of the people who inject drugs in Thai Nguyen, Vietnam: A two survey capture-recapture study using respondent driven sampling	7		Plos global public health/ISSN: 2767-3375	ISI		Số 7 trang 1-12	Tháng 12/2022
26	Case Report of 59-Year-Old Woman with Bilateral Upper Limb Musculoskeletal Amyloid, Initially Diagnosed as Rheumatoid Arthritis	5	✓	Am J Case Rep/eISSN: 1941-5923	ISI (IF: 2,3)		Tập 24, số e93858 2 trang 1-8	Tháng 1/2023
27	Using ADAPT-ITT framework to tailor evidence-based interventions for addressing methamphetamine use among methadone patients in Vietnam	11		Drug Alcohol Rev. Online ISSN:1465-3362 Print ISSN:0959-5236	Scopus (IF: 4,8)		<a href="https://doi.org/10.1111/dar.13739">https://doi.org/10.1111/dar.13739</a> , trang 1-13	Tháng 7/2023

28	Consortium for violence prevention research, leadership training, and implementation for excellence (CONVERGE): a protocol to train science leaders in gender-based-violence and violence-against-children research for impact	12		<i>Front. Public Health</i> 11:1181543	Scopus (IF: 5,2)		doi: 10.3389/fpubh.2023.1181543	Tháng 6/2023
29	Validity of self-reported hypertension and associated factors among Vietnamese adults: a cross-sectional study	3	✓	<i>Blood Pressure Print</i> ISSN: 0803 - 7051 Online ISSN: 1651 -1999	Scopus (IF: 2,1)		Tập 32, số 1 DOI: 10.1080/08037051.2023.2288313	Tháng 11/2023
30	Association between Posttraumatic Stress Symptoms and Resilience in Frontline Healthcare Workers during the COVID-19 Pandemic in Vietnam	7	✓	<i>OBM Neurobiology</i> ISSN: 2573-4407	Scopus, IF: 0,35		Tập 7, số 4 doi:10.21926/obm.neurobiol.2304199	Tháng 11/2023
31	The relationship between HIV-related stigma and quality of life among HIV infected outpatients: A cross-sectional study in Vietnam	5	✓	Journal of Public Health Research ISSN: 2279-9036; Online ISSN: 2279-9036.	Scopus, (IF: 2,3)		Tập 13, số 1 DOI: 10.1177/22799036241238667	Tháng 2/2024

32	Innovations for Building Implementation Science Capacity among Researchers and Policymakers: The Depth and Diffusion Model	12		Global Implementation Research and Applications ISSN : 2662-9275	The official journal of the Global Implementation Society		<a href="https://doi.org/10.1007/s43477-024-00121-x">https://doi.org/10.1007/s43477-024-00121-x</a>	Tháng 5/2024
<b>Sau khi được công nhận TS</b>								
<b>Bài báo đăng trên tạp chí trong nước</b>								
33	Đặc điểm dịch tễ học bệnh sởi tại Hà Nội năm 2018	4		Tạp chí Y học thực hành/ISSN: 1859 - 1663			Tập 1112, số 10, trang 193-195	Tháng 10/2019
34	Physical activity and cognitive impairment among the elderly in some districts of Ha Nam province in 2018	3	✓	Vietnam Journal of Preventive Medicine/ISSN: 0868 - 2836			Tập 30, số 4, trang 35-41	Tháng 4/2020
35	Nutritional status of breast cancer patients and the related factors at Vietnam National Cancer hospital in 2019-2020	7		Vietnam Journal of Preventive Medicine/ISSN: 0868 - 2836			Tập 30, số 4, trang 42-51	Tháng 4/2020
36	Kiến thức, thái độ, thực hành về sử dụng kháng sinh của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại Hà Nam năm 2019	6	✓	Tạp chí nghiên cứu Y học/ISSN: 2354 - 080X			Tập 126, số 2, trang 154-162	Tháng 5/2020

37	Kiến thức, thái độ, thực hành của người dân Việt Nam về bệnh cúm A/H1N1	3	✓	Tạp chí nghiên cứu Y học/ISSN: 2354 - 080X			Tập 129, số 5, trang 23-29	Tháng 7/2020
38	Tình trạng suy giảm nhận thức ở người cao tuổi qua sàng lọc tại một số huyện thuộc tỉnh Hà Nam năm 2018	3	✓	Tạp chí nghiên cứu Y học/ISSN: 2354 - 080X			Tập 129, số 5, trang 121-128	Tháng 7/2020
39	Sự hài lòng của người bệnh nội trú về dịch vụ y tế tại Bệnh viện Mittaphab, Lào năm 2019	3	✓	Tạp chí nghiên cứu Y học/ISSN: 2354 - 080X			Tập 130, số 6, trang 157-164	Tháng 9/2020
40	Một số yếu tố liên quan đến bệnh sỏi tại Hà Nội năm 2018	6		Tạp chí Y học dự phòng/ISSN: 0868 - 2836			Tập 30, số 3, trang 34-40	Tháng 6/2020
41	Đánh giá tồn lưu kháng thể phòng bệnh sỏi ở trẻ từ 5 đến 7 tuổi tại huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái năm 2020	11		Tạp chí Y học dự phòng/ISSN: 0868 - 2836			Tập 30, số 8, trang 58-65	Tháng 12/2020
42	Tình hình tử vong do ung thư tại tỉnh Điện Biên năm 2017	3	✓	Tạp chí nghiên cứu Y học/ISSN: 2354 - 080X			Tập 138, số 2, trang 173-180	Tháng 3/2021

43	Thực trạng nhân lực bác sĩ và kỹ thuật viên chuyên ngành phục hồi chức năng làm việc tại bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện ở các vùng sinh thái	12		Tạp chí nghiên cứu Y học/ISSN 2354 - 080X			Tập 140, số 4, trang 211-219	Tháng 5/2021
44	Thực trạng các vấn đề sức khỏe có can thiệp phục hồi chức năng tại một số bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện ở các vùng sinh thái Việt Nam	12	✓	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859 - 1868			Tập 503, số 1, trang 24-28	Tháng 6/2021
45	Năng lực chuyên môn và nhu cầu đào tạo của bác sĩ chuyên ngành phục hồi chức năng công tác tại tuyến tỉnh, huyện ở các vùng sinh thái, năm 2020 - 2021	15	✓	Tạp chí Y học dự phòng/ISSN: 0868 - 2836			Tập 31, số 6, trang 154-163	Tháng 6/2021
46	Thái độ của học sinh về bữa ăn bán trú tại một số trường tiểu học trên địa bàn Hà Nội	6		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859 - 1868			Tập 503, số 1, trang 191-196	Tháng 6/2021
47	Nguyên nhân tử vong theo nhóm tuổi tại tỉnh Điện Biên năm 2017	2	✓	Tạp chí nghiên cứu Y học/ISSN: 2354 - 080X			Tập 144, số 8, trang 341-349	Tháng 8/2021



48	Kiến thức về bệnh tăng huyết áp và thực hành quản lý bệnh tăng huyết áp của người trưởng thành tại huyện Quảng Xương, Thanh Hoá năm 2019	4		Tạp chí nghiên cứu Y học/ISSN: 2354 - 080X			Tập 144, số 8, trang 196-206	Tháng 8/2021
49	Phản hồi của sinh viên đại học Y Hà Nội về giảng dạy thực địa cộng đồng trong điều kiện dịch bệnh covid-19 năm 2020	8		Tạp chí nghiên cứu Y học/ISSN: 2354 - 080X			Tập 144, số 8, trang 119-129	Tháng 8/2021
50	Đặc điểm tự kỳ thị ở người tiêm chích ma túy tại Hà Nội và một số yếu tố liên quan	4		Tạp chí nghiên cứu Y học/ISSN: 2354 - 080X			Tập 144, số 8, trang 35-44	Tháng 8/2021
51	Chất lượng cuộc sống và một số yếu tố liên quan ở người bệnh HIV/AIDS điều trị ARV ngoại trú tại bệnh viện đa khoa thành phố Vinh, Nghệ An năm 2021	4		Tạp chí Y học dự phòng/ISSN: 0868 - 2836			Tập 31, số 8, trang 132-138	Tháng 9/2021
52	Nghiên cứu tổng quan tuân thủ điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP) ở nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới (MSM)	3		Tạp chí Y học lâm sàng/ISSN: 1859 - 3593			Số 123, trang 20-31	Tháng 10/2021

53	Sự hài lòng với công việc của nhân viên y tế tại các bệnh viện tư nhân ở Việt Nam năm 2018	8	✓	Tạp chí nghiên cứu Y học/ISSN 2354 - 080X			Tập 3, số 151, trang 188-199	Tháng 3/2022
54	Association between depression and participation in the frontline in the fourth wave of COVID – 19 among medical students in Vietnam: A cross sectional study	6		Journal of Health and Development Studies/ISSN: 2588-1442			Tập 06, số 02, trang 95-106	Tháng 4/2022
55	Patterns of mortality associated with non - communicable diseases in Vietnam from 2008 to 2016	3	✓	Vietnam Journal of Preventive Medicine/ISSN: 0868 - 2836			Tập 32, số 4, trang 24-31	Tháng 6/2022
56	Patterns of zoonotic diseases and associated socio-economic factors in tanzania: a scoping review	2		Journal of Medical Research/ISSN: 2354 - 080X			Tập 154 E10, số 6, trang 108-120	Tháng 6/2022
57	Depression, anxiety and associated factors among young people during the second wave of Covid-19 in vietnam	4		Journal of Medical Research/ISSN: 2354 - 080X			Tập 154 E10, số 6, trang 121-130	Tháng 6/2022
58	Effects of COVID-19 on mental health of health care workers in the context of COVID-19 Pandemic: A scoping review	3	✓	Vietnam Journal of Preventive Medicine/ISSN: 0868 - 2836			Tập 32, số 4, trang 12-23	Tháng 6/2022

59	Community health care workers knowledge on hypertension and diabetes in a mountainous province in Vietnam	4	✓	Journal of Health and Development Studies/ISSN: 2588-1442			Tập 06, số 04, trang 29-36	Tháng 8/2022
60	Thực trạng trầm cảm và một số yếu tố liên quan ở người nhiễm HIV/AIDS tại Việt Nam, giai đoạn 2012-2022	6		Tạp chí Y học dự phòng/ISSN: 0868 - 2836			Tập 32, số 8, trang 12-19	Tháng 12/2022
61	Thực trạng sử dụng bao cao su trong quan hệ tình dục và một số yếu tố liên quan đến hành vi không sử dụng bao cao su ở nhóm tiêm chích ma túy tại Thái Nguyên năm 2019	8	✓	Tạp chí Y học dự phòng/ISSN: 0868 - 2836			Tập 32, số 8, trang 20-28	Tháng 12/2022
62	Đặc điểm nhóm tiêm chích ma túy và một số yếu tố liên quan đến hành vi sử dụng chung bơm kim tiêm tại Thái Nguyên năm 2019	8	✓	Tạp chí Y học dự phòng/ISSN: 0868 - 2836			Tập 32, số 8, trang 29-37	Tháng 12/2022
63	Tình trạng dinh dưỡng của người bệnh HIV/AIDS tại phòng khám ngoại trú, trung tâm bệnh nhiệt đới bệnh viện Bạch Mai năm 2019 - 2020	6	✓	Tạp chí Y học dự phòng/ISSN: 0868 - 2836			Tập 32, số 8, trang 38-45	Tháng 12/2022

64	Tổng quan các lỗi thống kê thường gặp trong giai đoạn thiết kế nghiên cứu và phân tích số liệu	1	✓	Tạp chí nghiên cứu Y học/ISSN: 2354 - 080X			Tập 112, số 3, trang 110-119	Tháng 7/2018
65	Đặc điểm đối tượng bị súc vật cắn đến điều trị dự phòng bệnh dại tại Trung tâm y tế dự phòng Nghệ An năm 2018	4		Tạp chí Y học thực hành/ISSN: 1859 - 1663			Tập 1080, số 9, trang 105-108	Tháng 9/2018
66	Một số sai sót thống kê thường gặp trong trình bày và phiên giải kết quả nghiên cứu	1	✓	Tạp chí nghiên cứu Y học/ISSN: 2354 - 080X			Tập 117, số 1, trang 166-174	Tháng 2/2019
67	Thực trạng và xu hướng của bệnh không lây nhiễm cùng các yếu tố nguy cơ tại Việt Nam	3		Tạp chí Y học thực hành/ISSN: 1859 - 1663			Tập 1095, số 4, trang 80-82	Tháng 4/2019
68	Kiến thức, thực hành phòng bệnh cúm A/H5N1 của người dân tại 16 xã thuộc 8 tỉnh của Việt Nam	3	✓	Tạp chí Y học thực hành/ISSN: 1859 - 1663			Tập 1097, số 5, trang 1822	Tháng 5/2019
69	Kiểm định bộ công cụ đo lường sự hài lòng của bệnh nhân tại bệnh viện Mittaphab, Lào	3		Tạp chí Y học thực hành/ISSN: 1859 - 1663			Tập 1095, số 4, trang 122-125	Tháng 4/2019

70	Kiến thức, thực hành về phòng chống bệnh dại của người điều trị dự phòng bệnh dại tại Trung tâm Y tế dự phòng Nghệ An năm 2018	4	✓	Tạp chí Y học dự phòng/ISSN: 0868 - 2836			Tập 1097, số 5, trang 63-66	Tháng 5/2019
71	Nhận thức về bệnh đột quỵ của người dân tại Hà Nam	3	✓	Tạp chí Y học thực hành/ISSN: 1859 - 1663			Tập 1092, số 3, trang 6-8	Tháng 3/2019
72	Kiến thức, thái độ, thực hành về bệnh tay-chân-miệng của người dân Cần Thơ.	3	✓	Tạp chí Y học thực hành/ISSN: 1859 - 1663			Tập 1094, số 4, trang 32-34	Tháng 4/2019
73	Kiến thức về bệnh tăng huyết áp và một số yếu tố liên quan đến việc điều trị tăng huyết áp của người dân tại Cần Thơ	3	✓	Tạp chí Y học thực hành/ISSN: 1859 - 1663			Tập 1094, số 4, trang 62-66	Tháng 4/2019
74	Đánh giá động lực làm việc của nhân viên y tế tại bệnh viện tỉnh Attapeu, Lào năm 2018	3		Tạp chí Y học thực hành/ISSN: 1859 - 1663			Tập 1095, số 4, trang 116-119	Tháng 4/2019
75	Thực trạng chất lượng cuộc sống của thành viên câu lạc bộ người nhiễm HIV/AIDS Bệnh viện 09, Hà Nội năm 2019	3		Tạp chí Y học thực hành/ISSN: 1859 - 1663			Tập 1106, số 8, trang 29-32	Tháng 8/2019

76	Thực trạng sử dụng thuốc chống viêm ở bệnh nhân viêm khớp dạng thấp đang điều trị thuốc sinh học	3	✓	Tạp chí nghiên cứu Y học/ISSN: 2354 - 080X			Tập 164, số 3, trang 93-100	Tháng 3/2023
77	Tỷ lệ mắc/nghi mắc covid-19 ở cán bộ y tế tham gia phòng chống dịch tại một số tỉnh/thành và trường đại học của Việt Nam năm 2021 – 2022 và một số yếu tố liên quan	4		Tạp chí nghiên cứu Y học/ISSN: 2354 - 080X			Tập 165, số 4, trang 197-207	Tháng 4/2023
78	Thực trạng tái nhiễm SARS-CoV-2 trong nhóm nhân viên y tế tại Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Bắc Ninh và Bệnh viện hữu nghị đa khoa Nghệ An năm 2022-2023	4		Tạp chí nghiên cứu Y học/ISSN: 2354 - 080X			Tập 165, số 4, trang 240-253	Tháng 4/2023
79	Tỷ lệ nhiễm SARS-COV-2 sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại tỉnh bắc ninh, việt nam, năm 2021	5		Tạp chí Nghiên cứu y học/issn: 2354 - 080x			Tập 167, số 6, trang 283-295	Tháng 6/2023
80	Health risk behaviors among vietnamese students aged 13-18 in two districts in ha nam province and some associated factors	5	✓	Journal of health and development studies			Tập 7, số 2, trang 93-100	Tháng 2/2023

81	Global health officers' competency gaps on knowledge and skills and its associated factors in vietnam	6	✓	Journal of health and development studies			Tập 7, số 2, trang 23-33	Tháng 2/2023
82	Thực trạng tham gia phòng chống dịch COVID-19 của nhân viên y tế tại một số bệnh viện tuyến tỉnh/thành phố năm 2021 - 2022	4		Tạp chí Nghiên cứu y học/ISSN: 2354 - 080X			Tập 169, số 8, trang 310-318	Tháng 8/2023
83	Thực trạng tiêm vắc xin phòng COVID-19 và một số yếu tố liên quan của người bệnh nhiễm SARS-COV-2 nhập viện tại bắc ninh và nghệ an năm 2022	5	✓	Tạp chí Nghiên cứu y học/ISSN: 2354 - 080X			Tập 175, số 2, trang 194-204	Tháng 3/2024

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

+ Đã hướng dẫn chính 02 HVCH đã có Quyết định cấp bằng ThS (UV chức danh PGS)

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ;  04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)



*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2024*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Hương', written over a horizontal blue line.

**Hoàng Thị Hải Vân**